

VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM – Bản dịch không chính thức

Lệnh số 248 của Tổng cục Hải quan | về việc ban hành "Quy định về Quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu vào Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa"

Quy định về Quản lý đăng ký và doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu vào Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

Chương I. Các quy định chung

Điều 1. Để tăng cường quản lý đăng ký các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu, phù hợp với Luật An toàn thực phẩm của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và các quy định thi hành, Luật Kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và các quy định thực hiện, và Luật Kiểm dịch động, thực vật xuất nhập khẩu và các quy định thực hiện, Quy định đặc biệt và tăng cường trong quản lý giám sát an toàn thực phẩm cũng như sản phẩm khác của Quốc vụ viện, luật và quy định hành chính khác để xây dựng các quy định này.

Điều 2. Quy định này áp dụng đối với việc quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất, chế biến và bảo quản nước ngoài xuất khẩu thực phẩm vào Trung Quốc (sau đây gọi chung là doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu).

Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu theo quy định tại khoản trên không bao gồm doanh nghiệp sản xuất, chế biến, bảo quản phụ gia thực phẩm và các sản phẩm liên quan đến thực phẩm.

Điều 3 . Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm quản lý thống nhất việc đăng ký đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu.

Điều 4 Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu phải được đăng ký với Tổng cục Hải quan.

Chương II. Điều kiện và thủ tục đăng ký

Điều 5 Điều kiện đăng ký đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu:

(1) Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của quốc gia (khu vực) đặt trụ sở đã được Tổng cục Hải quan đánh giá, xét duyệt tương đương;

(2) Được chấp thuận thành lập và chịu sự giám sát hiệu quả của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở;

(3) Thiết lập hệ thống bảo vệ và quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm hiệu quả, sản xuất và xuất khẩu hợp pháp tại quốc gia (khu vực) nơi đặt trụ sở và đảm bảo rằng thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc đáp ứng các luật và quy định liên quan và các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của Trung Quốc;

(4) Tuân thủ thỏa thuận do Tổng cục Hải quan và cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) đặt trụ sở về các yêu cầu liên quan trong kiểm tra và kiểm dịch.

Điều 6. Phương thức đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu bao gồm đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở giới thiệu và đơn đăng ký của doanh nghiệp.

Tổng cục Hải quan xác định phương thức đăng ký và hồ sơ đăng ký đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu trên cơ sở phân tích nguồn nguyên liệu thực phẩm, công nghệ sản xuất, chế biến, dữ liệu lịch sử an toàn thực phẩm, nhóm người tiêu dùng, phương thức sử dụng và các yếu tố khác kết hợp với thông lệ quốc tế.

Nếu phân tích rủi ro hoặc bằng chứng cho thấy rủi ro của một loại thực phẩm nào đó đã thay đổi, Tổng cục Hải quan có thể điều chỉnh phương thức và tài liệu đăng ký tương ứng với thực phẩm của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu.

Điều 7. Các loại thực phẩm sau đây do cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) nơi đặt trụ sở của doanh nghiệp sản xuất nước ngoài đề nghị đăng ký với Tổng cục Hải quan: thịt và các sản phẩm từ thịt, vỏ ruột, sản phẩm thủy sản, sản phẩm từ sữa, yến sào và sản phẩm từ tổ yến, sản phẩm từ ong, trứng và các sản

phẩm từ trứng, chất béo và dầu thực phẩm, mì nhồi, ngũ cốc ăn liền, sản phẩm bột ngũ cốc và mạch nha, rau tươi và khô và đậu khô, gia vị, các loại hạt và hạt giống, trái cây sấy khô, hạt cà phê và hạt ca cao chưa rang, thực phẩm dinh dưỡng đặc biệt, thực phẩm chức năng.

Điều 8. Cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở có trách nhiệm xem xét, kiểm tra các doanh nghiệp được đề nghị đăng ký, sau khi xác nhận doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đăng ký, đề nghị đăng ký cho Tổng cục Hải quan và nộp các tài liệu sau:

(1) Thư giới thiệu của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi đặt trụ sở;

(2) Danh sách công ty và đơn đăng ký công ty;

(3) Văn kiện chứng minh tư cách doanh nghiệp, chẳng hạn như giấy phép kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cấp;

(4) Công bố của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp có trụ sở giới thiệu đáp ứng các yêu cầu của quy định này;

(5) Báo cáo thẩm tra của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở về việc kiểm tra, xét duyệt đối với doanh nghiệp có liên quan.

Khi cần thiết, Tổng cục Hải quan có thể yêu cầu các tài liệu về hệ thống an toàn, vệ sinh và bảo vệ thực phẩm của công ty, chẳng hạn như sơ đồ mặt bằng của nhà máy, phân xưởng và kho lạnh của công ty, cũng như sơ đồ quy trình.v.v.

Điều 9. Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài không phải là sản xuất thực phẩm nêu tại Điều 7 Quy định này thì tự nộp hồ sơ đăng ký hoặc ủy thác đại lý thực hiện đăng ký với Tổng cục Hải quan và hồ sơ xin đăng ký bao gồm:

(1) Đơn đăng ký kinh doanh;

(2) Văn kiện chứng minh tư cách của doanh nghiệp, chẳng hạn như giấy phép kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cấp;

(3) Bản cam kết tuyên bố của doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu của quy định này.

Điều 10. Nội dung đơn đăng ký doanh nghiệp bao gồm thông tin như: tên doanh nghiệp, quốc gia (khu vực) nơi đặt trụ sở, địa chỉ nơi sản xuất, người đại diện theo pháp luật, người liên hệ, thông tin liên hệ, số đăng ký được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) chấp thuận, loại thực phẩm được đăng ký, loại hình sản xuất, năng lực sản xuất, v.v.

Điều 11. Các tài liệu đăng ký sẽ được nộp bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh. Nếu quốc gia (khu vực) liên quan và Trung Quốc có thỏa thuận khác về phương thức đăng ký và tài liệu đăng ký, thì sẽ được thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên.

Điều 12 Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi đặt trụ sở hoặc doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu phải chịu trách nhiệm về tính xác thực, đầy đủ và hợp pháp của các tài liệu được nộp.

Điều 13. Tổng cục Hải quan trực tiếp hoặc ủy thác cho các cơ quan liên quan tổ chức đoàn đánh giá, tiến hành đánh giá, rà soát các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu đăng ký thông qua hình thức kiểm tra bằng văn bản, video, kiểm tra tại chỗ và các hình thức khác, hoặc kết hợp. Đoàn đánh giá bao gồm từ 2 người trở lên xem xét đánh giá.

Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu và cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) nơi doanh nghiệp đóng trụ sở có trách nhiệm phối hợp thực hiện công việc đánh giá, rà soát nêu trên.

Điều 14. Tổng cục Hải quan trên cơ sở tình trạng đánh giá, xét duyệt đăng ký, sẽ cấp số đăng ký tại Trung Quốc cho các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu đáp ứng yêu cầu, đồng thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) hoặc doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu liên quan bằng văn bản; nếu Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài

nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu sẽ không phê duyệt đăng ký và phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) hoặc doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu.

Điều 15 Khi doanh nghiệp đã đăng ký xuất khẩu thực phẩm sang Trung Quốc, doanh nghiệp đó phải ghi trên bao bì bên trong và bên ngoài của thực phẩm bằng số đăng ký tại Trung Quốc hoặc số đăng ký được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

Điều 16. Thời hạn đăng ký đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu là 5 năm.

Khi đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu, Tổng cục Hải quan phải xác định ngày bắt đầu và ngày kết thúc thời hạn hiệu lực của việc đăng ký.

Điều 17. Tổng cục Hải quan công bố thống nhất danh sách đăng ký các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu.

Chương III. Quản lý đăng ký

Điều 18. Tổng cục Hải quan trực tiếp hoặc ủy thác cho các cơ quan liên quan tổ chức đoàn đánh giá tiến hành kiểm tra lại việc doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu có tiếp tục đáp ứng yêu cầu đăng ký hay không. Đoàn đánh giá được tổ chức từ 02 người trở lên tiến hành nhận xét đánh giá.

Điều 19. Trong thời hạn hiệu lực của việc đăng ký, nếu thông tin đăng ký của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu thay đổi thì nộp hồ sơ thay đổi đến Tổng cục Hải quan thông qua kênh đăng ký và nộp các tài liệu sau:

- (1) Bảng đối chiếu thông tin thay đổi theo mục đăng ký;
- (2) Các tài liệu chứng minh liên quan đến thông tin thay đổi.

Nếu Tổng cục Hải quan xét thấy sau khi thẩm định có thể thay đổi thì thực hiện thay đổi.

Nếu chuyển địa điểm sản xuất, thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi số đăng ký do quốc gia (khu vực) cấp, thì phải tiến hành đăng ký mới lại và số đã đăng ký tại Trung Quốc sẽ tự động hết hiệu lực.

Điều 20. Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu có nhu cầu gia hạn đăng ký trong thời hạn từ 3 đến 6 tháng trước khi hết thời hạn đăng ký thì nộp hồ sơ gia hạn đăng ký đến Tổng cục Hải quan thông qua kênh đăng ký.

Hồ sơ gia hạn đăng ký bao gồm:

- (1) Đơn xin gia hạn đăng ký;
- (2) Bản cam kết sẽ tiếp tục đáp ứng các yêu cầu đăng ký.

Tổng cục Hải quan sẽ gia hạn đăng ký đối với các doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đăng ký, và thời hạn hiệu lực của đăng ký sẽ được gia hạn thêm 5 năm.

Điều 21. Trường hợp doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu đã đăng ký thuộc một trong các trường hợp sau đây thì Tổng cục Hải quan hủy đăng ký, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền nước (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở hoặc doanh nghiệp sản xuất nước ngoài nhập khẩu thực phẩm:

- (1) Không thực hiện thủ tục gia hạn đăng ký theo yêu cầu;
- (2) Cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) nơi đặt trụ sở hoặc doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu tự nguyện xin hủy bỏ;
- (3) Không còn đáp ứng các yêu cầu của Khoản (2) Điều 5 của các quy định này.

Điều 22. Cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) nơi đặt trụ sở của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu có trách nhiệm giám sát hiệu quả doanh nghiệp đã đăng ký, đôn đốc doanh nghiệp tiếp tục đáp ứng các yêu cầu đăng ký, nếu thấy không đáp ứng các yêu cầu đăng ký, thì ngay lập tức thực hiện các

biện pháp kiểm soát và đình chỉ xuất khẩu thực phẩm có liên quan của doanh nghiệp sang Trung Quốc cho đến khi việc khắc phục đáp ứng các yêu cầu đăng ký.

Khi cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài phát hiện không đáp ứng yêu cầu đăng ký thì chủ động tạm dừng xuất khẩu thực phẩm sang Trung Quốc và thực hiện ngay các biện pháp khắc phục điều chỉnh cho đến khi đáp ứng yêu cầu đăng ký.

Điều 23 Trường hợp Tổng cục Hải quan phát hiện cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài đã đăng ký không còn đáp ứng yêu cầu đăng ký, cơ quan sẽ ra lệnh khắc phục trong thời hạn quy định và đình chỉ nhập khẩu thực phẩm có liên quan của doanh nghiệp trong thời gian khắc phục.

Trường hợp doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền của nước (khu vực) đề nghị đăng ký bị đình chỉ nhập khẩu, cơ quan có thẩm quyền liên quan giám sát doanh nghiệp hoàn thành việc khắc phục trong thời hạn quy định và báo cáo khắc phục bằng văn bản và bản cam kết tuyên bố tuân thủ các yêu cầu đăng ký với Tổng cục Hải quan.

Trường hợp doanh nghiệp tự đăng ký hoặc ủy quyền cho đại lý đăng ký bị tạm ngừng nhập khẩu thì phải hoàn thành việc khắc phục trong thời hạn quy định và có văn bản báo cáo khắc phục và văn bản xác nhận phù hợp với yêu cầu đăng ký gửi đến Tổng cục Hải quan.

Tổng cục Hải quan tiến hành xem xét tình hình sửa đổi của doanh nghiệp, nếu việc thẩm tra đạt yêu cầu thì phục hồi nhập khẩu thực phẩm liên quan của doanh nghiệp.

Điều 24. Trường hợp doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu đã đăng ký xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Tổng cục Hải quan sẽ hủy đăng ký và thông báo:

(1) Do nguyên nhân của chính doanh nghiệp dẫn đến xảy ra sự cố lớn về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu;

(2) Phát hiện các vấn đề về an toàn thực phẩm được trong quá trình kiểm tra và kiểm dịch nhập cảnh đối với thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc với tình hình nghiêm trọng;

(3) Công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm của doanh nghiệp có vấn đề lớn, thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc không đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm;

(4) Vẫn không đáp ứng các yêu cầu đăng ký sau khi tiến hành sửa đổi;

(5) Cung cấp tài liệu sai sự thật hoặc che giấu thông tin liên quan;

(6) Từ chối phối hợp với Tổng cục Hải quan trong việc giám định lại và điều tra sự cố;

(7) Cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng, bán lại hoặc sử dụng gian lận số đăng ký.

Chương IV Các điều khoản bổ sung

Điều 25 Nếu tổ chức quốc tế hoặc cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) xuất khẩu thực phẩm vào Trung Quốc đưa ra thông báo về dịch bệnh, hoặc nếu thực phẩm liên quan được phát hiện có vấn đề nghiêm trọng như dịch bệnh hoặc sự cố sức khỏe cộng đồng trong quá trình kiểm tra và kiểm dịch nhập cảnh, Tổng cục Hải quan thông báo sẽ ngừng nhập khẩu thực phẩm từ quốc gia (khu vực) này, sẽ không tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm có liên quan của quốc gia (khu vực) đó trong thời gian này.

Điều 26. Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) tại quy định này là cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm giám sát vệ sinh và an toàn trong sản xuất thực phẩm tại quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu đặt trụ sở.

Điều 27 Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm giải thích các quy định này.

Điều 28 Các quy định có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Lệnh số 145 ngày 22/3/2012 của Tổng cục kiểm nghiệm kiểm dịch giám sát chất lượng quốc gia; và số 243 ngày 23/11/2018 của Tổng cục Hải quan về "Quy định về đăng ký và quản lý doanh nghiệp nước ngoài sản xuất thực phẩm nhập khẩu " cùng lúc hết hiệu lực .